|  |
| --- |
| Tiết 135,136  **NÓI VÀ NGHE**  ***Nghe và tóm tắt ý chính của bài nói*** |

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực**

- Biết cách nghe và tóm tắt ý chính của bài nói mà người khác trình bày.

**-** Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**-** HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

- HS cần chuẩn bị một bài thuyết trình về nội dung văn bản “*Ghe xuồng Nam Bộ”*

**III. Tiến trình dạy học**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐÔNG/ MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi hứng thú, kiến thức nền để học sinh bước vào giờ học

**b. Nội dung:** Giáo viên nêu tình huống có vấn đề để học sinh phát biểu ý kiến về cách xử trí

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời về cách xử trí tình huống

**d. Tổ chức thực hiện: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Xem vi deo theo đường link** [**https://youtu.be/Arbj8nzAQ7Y-**](https://youtu.be/Arbj8nzAQ7Y-)chương trình thiếu niên nói từ phút 25p 40 giây đến phút 29p 28 giây.

Nhiệm vụ: Hãy nghe và tóm tắt ý chính của bạn Lê Tấn Thảo Linh và bà ngoại bạn ấy trong đoạn video trên?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**

* HS chia sẻ nhanh suy nghĩ về một bài phút (kĩ thuật trình bày 01 phút).

**2. Bước 4: Kết luận, nhận định.**

**Dự kiến câu trả lời:**

* Bạn Lê Thảo Linh kể về bà ngoại “siêu nhân” của mình. Bà đã làm nhiều nghề để kiếm sống như giáo viên, bán hàng, …rất vất vả để nuôi mẹ và dì em ăn học. Em thương bà nhiều khi biết bà đang bị bệnh hiểm nghèo.
* Bà ngoại: Mong muốn Thảo Linh biết sống tốt, chăm học để nên người, biết tự lập chăm lo cho mình. Bà mong Linh yên tâm bà vẫn khỏe.
* **🡪GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: Ở phần Viết trong tiết học trước, các em đã học kĩ năng tóm tắt một văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài. Đặt vào tình huống, khi bạn em trình bày bài tóm tắt đó, em là người nghe, em cần thực hiện những thao thác nào để nắm bắt được thông tin bạn mình nói. Tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ rèn cách nghe và tóm tắt ý chính của bài nói.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH NÓI- NGHE**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định hướng chung của bài nói- nghe: nghe và tóm tắt ý chính của bài nói mà người khác trình bày.

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***NV 1: Tìm hiểu định hướng của nghe và tóm tắt ý chính của người nói***  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  **- GV giao nhiệm vụ** Hoạt động theo hình thức cá nhân  *1) Việc tóm tắt ý chính của người nói có cần thiết cho người nghe không? Tại sao?*  *2) Để nghe và tóm tắt ý chính của bài nói mà người khác trình bày, em cần thực hiện các thao tác gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **1. Định hướng**  **a. Sự cần thiết của việc tóm tắt ý chính của người nói**  Khi nghe người khác trình bày, để nắm được nội dung thông tin, cần biết tóm tắt ý chính của bài nói. Cũng giống như bản tóm tắt một văn bản viết, bản tóm tắt một bài nói có thể có độ dài khác nhau, nhưng cần nếu lại được những ý chính của bài nói.  **b. Muốn tóm tắt ý chính của bài nói, các em cần:**  - Tập trung nghe nội dung của bài nói.  - Ghi lại các ý chính của bài nói theo hệ thống: ý lớn, ý nhỏ, các bằng chứng hay ví dụ minh họa,…  - Tùy theo yêu cầu về độ dài của bài tóm tắt để lựa chọn các ý chính của bài nói và trình bày bản tóm tắt cho phù hợp |
| ***NV2: Thực hành nói và nghe***  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - Chia lớp làm 4 nhóm  - Các nhóm tổ chức hoạt động nói riêng. Còn những HS trong nhóm khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào **phiếu 1,2**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  Gv hướng dẫn HS thực hành bài tập  - HS đọc kĩ đề, mỗi em cần chuẩn bị một bài thuyết trình về nội dung văn bản “*Ghe xuồng Nam Bộ”*  **1) Các bước tiến hành bài nghe và tóm tắt ý chính của bài nói**  **Hoàn thành Phiếu học tập 01:**   |  |  | | --- | --- | | **Các bước cần thực hiện** | **Nội dung cơ bản cần làm** | | *Bước 1:*  *………………* | *………………*  *……………….* | | *Bước 2:*  *………………* | *……………….*  *……………….* | | *Bước 3:*  *………………* | *……………….*  *……………….* |   **2) Hướng dẫn HS thực hành nghe và ghi lại các ý chính**  ? Trong quá trình nghe, em cần cần ghi lại những nội dung nào?  **Phiếu học tập số 2**   |  |  | | --- | --- | | **Dàn ý tóm tắt các ý chính của bài nói** | | | *Mở đầu người nói nêu ý gì?* | ………………  ………………. | | *Nội dung chính mà người nói nêu lên về ghe xuồng Nam Bộ là gì?* | ………………..  ……………….  ………………  …………….. | | *Kết thúc, người nói nêu nội dung gì?* | ……………….  ………………..  ……………… |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + 1 HS trình bày bài thuyết trình về nội dung văn bản *Ghe xuồng Nam Bộ.*  *+* các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập số 2.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  3) Hướng dẫn HS kiểm tra và chỉnh sửa  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - Khi GV gọi một số HS trình bày bài ghi tóm tắt ý chính của bài nói trước tổ, nhóm, lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu kiểm tra  - HS nói cần kiểm tra lại quá trình nghe và ghi chép tóm tắt ý chính bài nói của mình đã phù hợp chưa (đối chiếu với yêu cầu để chỉnh sửa)   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **2. Thực hành**  Bài tập: Nghe bạn thuyết trình về nội dung văn bản “*Ghe xuồng Nam Bộ*” đã học và ghi lại các ý chính của bài thuyết trình đó.  **a) Chuẩn bị**  - Xem lại văn bản Ghe xuồng Nam Bộ tronng phần Đọc hiểu văn bản  - Chú ý hướng dẫn trong các mục Định hướng để nắm được cách tóm tắt ý chính khi nghe.  **b) Thực hành nghe và ghi lại các ý chính**  - Tập trung nghe bài thuyết trình về nội dung văn bản *Ghe xuồng Nam Bộ.*  - Ghi lại các ý chính mà người nói đã trình bày dưới dạng dàn ý: Ví dụ:  + Mở đầu người nói nêu ý gì?  + Nội dung chính mà người nói nêu lên về ghe xuồng Nam Bộ là gì?  + Kết thúc, người nói nêu nội dung gì?  - Nhận xét những ưu điểm, hạn chế về nội dung, cách thuyết trình và thái độ của người nói.   1. **Kiểm tra và chỉnh sửa**   - Kiểm tra lại các nội dung chính đã nghe và ghi được   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Trả lời** | | + Nội dung thông tin nghe được đã đủ chưa? Điều gì cần hỏi lại người nói? |  | | + Nội dung ghi lại có theo một dàn ý rõ ràng không? |  | | + Đã ghi lại nhận xét và cách trình bày và thái độ của người nói chưa? |  | | + Các lỗi khi nghe cần khắc phục (nếu có) |  |   - Chú ý các lỗi khi nghe cần khắc phục. |

**3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Giúp các em vận dụng nghe và tóm tắt ý chính của bài nói

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ trình bày quan điểm

**c. Sản phẩm**: Bài tóm tắt ý chính bài nói của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  (GV giao bài tập)  Trao đổi với bạn trọng tổ nhóm học tập: Nghe bạn thuyết trình về nội dung văn bản “*Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa*” đã học và ghi lại các ý chính của bài thuyết trình đó  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện theo nhóm học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Báo cáo thảo luận trong nhóm  **Bước 4: Đánh giá , kết luận**  - Đánh giá và kết luận kĩ năng chung khi nói và nghe.   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | Đối chiếu với dàn ý để xem xét nội dung ý kiến đã thuyến trình các thông tin cơ bản của văn bản chưa.  Rút kinh nghiệm về cách phát biểu: Cách diễn đạt, ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ  Xem xét lại nội dung, cách thức trả lời câu hỏi và ý kiến trao đổi với các bạn | - Hiểu đúng và tóm tắt được các thông tin từ người nói bằng văn bản  -Tập trung chú ý theo dõi người nói:Thể hiện sự mạnh dạn, cầu thị và thái độ hòa nhã, lịch sự khi trao đổi với người nói. | | |

**D. HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 10** (ở nhà)

**1. Mục tiêu:**

Vận dụng năng lực đọc, viết đã được hình thành trong bài học 10 để tự đánh giá, thực hành qua việc thực hành đọc hiểu văn bản “*Một số phương tiện giao thông của tương lai”* (Theo Văn Biên- Dân Việt)

**2. Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập

**4. Tổ chức hoạt động**

Học sinh tự thực hành ở nhà nhiệm vụ học tập theo yêu cầu SGK về văn bản “*Một số phương tiện giao thông của tương lai”* (Theo Văn Biên- Dân Việt)

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS tự thực hành đánh giá bài 10 văn bản “*Một số phương tiện giao thông của tương lai”* (Theo Văn Biên- Dân Việt) theo yêu cầu SGK.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện cá nhân ở nhà

**Bước 3: Báo cáo,thảo luận**

HS gửi kết quả bài làm cho GV qua Zalo, gmail...

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV đánh giá, góp ý

HS tự đánh giá năng lực đọc hiểu của bản thân theo đáp án.

**I. Trắc nghiệm**

**Đọc văn bản** “*Một số phương tiện giao thông của tương lai”* (Theo Văn Biên- Dân Việt)  **(trang 91->94 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 2) và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Ghi vào vở chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8):

**Câu 1.** Nội dung chính của văn bản trên là gì?

**A. Giới thiệu một số phương tiện giao thông trong tương lai**

B. Giới thiệu một số phương tiện giao thông tự lái trong tương lai

C. Giới thiệu một số phương tiện giao thông tự bay trong tương lai

D. Giới thiệu một số phương tiện giao thông chạy bằng điện trong tương lai

**Câu 2.** Văn bản sắp xếp thông tin theo trật tự nào?

A. Trật tự thời gian

B. Quan hệ nguyên nhân - kết quả

C. Mức độ quan trọng

**D. Phân loại đối tượng**

**Câu 3.** Các thông tin chính trong văn bản được làm nổi bật bằng cách nào?

**A. In đậm**

B. Phóng to

C. In hoa

D. Tô màu

**Câu 4.** Điểm giống nhau giữa các phương tiện được nói đến trong văn bản là gì?

A. Đều giúp con người có thể rút ngắn thời gian đi lại một cách tối đa

B. Đều giúp con người tiết kiệm được một khối lượng nhiên liệu lớn

C. Đều giúp con người tránh được các tai nạn giao thông một cách tuyệt đối

**D. Đều khắc phục được những hạn chế của những phương tiện ra đời trước đó**

**Câu 5.** Ý tưởng sáng chế các phương tiện nêu trong văn bản cho thấy điều gì ở con người?

A. Sự chăm chỉ, cần cù

**B. Sự thông minh, sáng tạo**

C. Sự năng động, dũng cảm

D. Sự khéo léo, tinh tế

**Câu 6.** Tác dụng chính của các hình ảnh được đưa vào văn bản là gì?

A. Để trang trí, làm cho hình thức của văn bản đẹp hơn

B. Định hướng cách đọc văn bản cho người đọc

**C. Giúp người đọc dễ hình dung ra loại phương tiện đang được giới thiệu**

D. Giúp người đọc hình dung ra cách triển khai thông tin của văn bản

**Câu 7.** Từ nào**không** được coi là thuật ngữ trong lĩnh vực mà văn bản đề cập đến?

A. Tốc độ

**B. Thuật toán**

C. Siêu tốc

D. Phương tiện

**Câu 8.** Nhận định nào sau đây **không** đúng về ngôn ngữ của văn bản?

A. Diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu

**B. Dùng nhiều biện pháp tu từ**

C. Sử dụng thuật ngữ thuộc lĩnh vực mà văn bản để cập

D. Chủ yếu sử dụng dạng câu trần thuật

***Gợi ý:***

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐA** | **A** | **D** | **A** | **D** | **B** | **C** | **B** | **B** |

**II. Tự luận:**

**Câu 9**

Em học được những điều gì về cách trình bày bài văn thuyết minh từ văn bản trên?

**Gợi ý:**

Qua văn bản, em học được cách triển khai nội dung theo cách phân chia đối tượng thành từng loại từ khái quát đến cụ thể. Cách triển khai này giúp bài viết có lớp lang, trật tự và logic rõ ràng, qua đó người đọc có thể dễ dàng nắm bắt thông tin được nói tới.

**Câu 10**

Phương tiện giao thông mà em kì vọng trong tương lai là gì? Hãy nêu ngắn gọn đặc điểm và công dụng của phương tiện đó.

**HS tự làm**

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC BÀI 10**

- Học sinh hoàn thành việc tự đánh giá

**Câu 1 (trang 94 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 2)**: Tìm hiểu về các phương tiện giao thông phổ biến được sử dụng ở địa phương em. Trao đổi với người thân hoặc bạn bè về ưu điểm, nhược điểm của các phương tiện ấy.

**Trả lời:**

- Các phương tiện giao thông phổ biến được sử dụng ở địa phương em là: xe đạp, xe điện, xe máy, xe ô tô, tàu hỏa,..

- Ưu điểm:

+ Giúp con người di chuyển nhanh chóng, thuận tiện cho giao thông ở địa phương em hiện nay.

+ Giá thành trung bình, mẫu mã đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng sử dụng.

 Nhược điểm:

+ Gây tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường.

+ Người điều khiển các phương tiện cá nhân chưa cẩn thận gây ra những tai nạn nguy hiểm.

**Câu 2 (trang 94 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 2)**: Đọc thêm một số văn bản thông tin viết về các phương tiện giao thông, vấn đề an toàn giao thông,…ở Việt Nam và trên thế giới.

**Trả lời:**

- **Giao thông vận tải là 'thủ phạm' gây ô nhiễm không khí, tử vong sớm**

https://thanhnien.vn/giao-thong-van-tai-la-thu-pham-gay-o-nhiem-khong-khi-tu-vong-som-post1391313.html

- **Giao thông với môi trường**

https://sites.google.com/site/giaothongquanhem2017/giao-thong-van-tai-va-moi-truong

Bài tập về nhà:

- *Ghi lại lưu lại một số thông tin mà em cho là hữu ích để hiểu hơn về các văn bản em đã học ở Bài 10 từ nhiều nguồn khác nhau (Internet, sách báo…)*

*- Đọc thêm một số văn bản thông tin có cùng đề tài hoặc chủ đề với các văn bản đã học ở Bài 10. Với mỗi văn bản hãy ghi lại ngắn gọn điều mà em thích hoặc ấn tượng nhất.*

*- Chuẩn bị bài học mới: ôn tập và tự kiểm tra đánh giá cuối kì.*